|  |  |
| --- | --- |
| HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**VIỆN NGHIÊN CỨU PHỤ NỮ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2018* |

**KẾT QUẢ XÉT DUYỆT ĐỀ XUẤT**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM HỌC 2018-2019**

1. **KHOA CÔNG TÁC XÃ HỘI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài** | **Sinh viên thực hiện đề tài** | **Lớp** | **Thông qua/Không thông qua** | **Ý kiến chỉnh sửa** |
| **1** | Nghiên cứu về trầm cảm sau sinh ở phụ nữ có con từ 3 đến 12 tháng tuổi trên địa bàn Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội năm 2018 | Đặng Thị Thúy | K3 CTXHB | Thông qua | Sửa lại tên đề tài: Nghiên cứu về trầm cảm sau sinh ở phụ nữ trên địa bàn Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội |
| **2** | Nhận thức của sinh viên khoa công tác xã hội – Học viện Phụ nữ Việt Nam về vai trò của kỹ năng mềm đối với tìm kiếm việc làm | Nguyễn Thị Hạnh | K4 CTXHA | Thông qua | Sửa lại tên đề tài: Nhận thức của sinh viên về vai trò của kỹ năng mềm với tìm kiếm việc làm.  |
| **3** | Thực trạng tham gia các công việc gia đình của nam giới từ 25 tuổi đến 40 tuổi tại xã Lê Lai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng và đề xuất một số giải pháp.  | Đinh Thị Hồng Gấm | K3 CTXHB | Thông qua | Sửa lại tên đề tài: Thực trạng chia sẻ công việc gia đình của nam giới tại…  |
| **4** | Tâm lý của trẻ em có bố mẹ ly hôn tại thành phố Hà Nội hiện nay | Lường Thị Ánh Nhung | K3 CTXHA | Thông qua | Sửa lại tên đề tài, nghiên cứu về tâm lý trẻ em: quá rộng. |
| **5** | Xu hướng mua sắm trưc tuyến của sinh viên tại quận Đống Đa, thành phố Hà Nội hiện nay. | Đặng Thị ThúyĐinh Thị Hồng Gấm | K3 CTXHB | Không thông qua |  |
| **6** | Nghiên cứu thực trạng thực hành kỹ năng nuôi dạy con của phụ huynh có con mắc hội chứng tự kỷ tại Trung tâm can thiệp sớm. | Nguyễn Thị Hoa LanHoàng Hoài Phương | K4 CTXHA | Thông qua | Sửa lại tên đề tài: Kiến thức, kỹ năng nuôi dạy con mắc hội chứng tự kỷ tại…. |
| **7** | Thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên khoa Công tác xã hội Học viện Phụ nữ Việt Nam. | Nguyễn Phương Anh | K4 CTXHB | Không thông qua |  |

1. **KHOA GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài** | **Sinh viên thực hiện đề tài** | **Lớp** | **Thông qua/Không thông qua** | **Ý kiến chỉnh sửa** |
| 8 | Nhận thức, thái độ và hành vi thích ứng của sinh viên trước cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 tại Việt Nam (Nghiên cứu trường hợp sinh viên đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Khoa học và xã hội nhân văn và Đại học Bách khoa) | Đỗ Thu Thủy | K4 Giới | Thông qua |  |
| 9 | Giải pháp truyền thông thúc đẩy tuyển sinh ngành Giới và phát triển – Học viện Phụ nữ Việt Nam. | Nguyễn Thị Ngọc HòaĐỗ Thu ThủyLê Minh Nguyệt | K4 GiớiK3 GiớiK4 Giới | Thông qua |  |
| 10 | Nguy cơ bị quấy rối tình dục tại nơi công cộng và khuyến nghị phòng tránh cho sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam. | Dương Thị NgọcTrần Thảo VyLương Ngọc LêNguyễn Thị Thanh Thảo | Song ngành Giới và PTK4 GiớiK4 GiớiK4 Giới | Không thông qua |  |
| 11 | Vai trò của không gian công cộng trong nhà trường đối với học tập của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam. | Dương Thị NgọcTrần Thảo VyLương Ngọc LêNguyễn Thị Thanh Thảo | Song ngành Giới và PTK4 GiớiK4 GiớiK4 Giới | Thông qua |  |
| 12 | Tính sáng tạo trong học tập của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam. | Dương Thị NgọcTrần Thảo VyLương Ngọc LêNguyễn Thị Thanh Thảo | Song ngành Giới và PTK4 GiớiK4 GiớiK4 Giới | Không thông qua |  |
| 13 | Định hướng nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp Khoa Giới và Phát triển, Học viện Phụ nữ Việt Nam. | Đỗ Thu Thủy | K3 Giới | Thông qua |  |
| 14 | Tình trạng trẻ em dân tộc thiểu số tham gia lao động trong lĩnh vực du lịch tại khu vực miền núi (Nghiên cứu trường hợp huyện SaPa, tỉnh Lào Cai) | Lù Thị NgânLò Thị LảLê Thị Thảo | K3 Giới A | Thông qua |  |
| 15 | Đánh giá hiệu quả trong việc học kỹ năng mềm của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam (Nghiên cứu trường hợp sinh viên khóa 3,4) | Phan Thị Huyền | K3 Giới | Thông qua |  |
| 16 | Các yếu tố ảnh hưởng đến việc kết hôn sớm và sinh con khi đang là sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam  | Phạm Thị Ngọc Diễm | K5 Giới A | Không thông qua |  |

1. **KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài** | **Sinh viên thực hiện đề tài** | **Lớp** | **Thông qua/Không thông qua** | **Ý kiến chỉnh sửa** |
| 17 | Một số giải pháp phát triển du lịch nông thôn tại tỉnh Sơn La | Hà Quang VinhLê Quang Nam | K5 QTDLAK5 QTDLB | Thông qua |  |
| 18 | Phát triển du lịch nông nghiệp công nghệ cao tại Ba Vì hiện nay | Nguyễn Thị Thùy DungTrần Thị ThùyLê Thị Thùy Linh | K5 QTDL C | Thông qua |  |
| 19 | Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định khởi nghiệp của sinh viên khối ngành kinh tế tại các trường Đại học/Cao đẳng trên địa bàn Hà Nội | Nguyễn Thị Doãn An | K4 QTKDA | Thông qua |  |
| 20 | Khai thác chè Tân Cương trong phát triển du lịch tại Thái Nguyên | Lê Thị Kiều TrangLã Thị Thu HàĐinh Thị Việt Hà | K5 QTDLC | Không thông qua |  |